

- 여권법 시행규칙 [별지 제1호의2서식] <신설 2015.8.3.>
■ Quy định thi hành Luật hộ chiếu [Tờ rời mẫu 2 số 1] <Mẫu mới 2015.8.3.>

법정대리인 동의서
BIÊN BẢN ĐỒNG Ý CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

신청인 (신고인) Người xin cấp (Người khai báo)	성명 Họ và tên	주민등록번호 Số chứng minh thư
	주소 Địa chỉ	
동의 구분 Phân loại đồng ý	☐ 「여권법 시행규칙」 제4조제5항에 따른 여권 발급 신청에 대한 동의 ☐ Đồng ý việc xin cấp hộ chiếu theo Khoản 5 Điều 4 [Quy định thi hành Luật hộ chiếu]	
	☐ 「여권법 시행규칙」 제11조제2항에 따른 여권 분실 신고에 대한 동의 ☐ Đồng ý việc khai báo thất lạc hộ chiếu theo Khoản 2 Điều 11 [Quy định thi hành Luật hộ chiếu]	
법정대리인 Người đại diện pháp luật	성명 Họ và tên	주민등록번호 Số chứng minh thư
	주소 Địa chỉ	신청인(신고인)과의 관계 Quan hệ với người xin cấp (người khai báo)
법정대리인 Người đại diện pháp luật	성명 Họ và tên	주민등록번호 Số chứng minh thư
	주소 Địa chỉ	신청인(신고인)과의 관계 Quan hệ với người xin cấp (người khai báo)

본인(들)은 신청인(신고인)의 법정대리인으로서 위의 동의 구분에 따른 신청(신고)에 동의합니다.

(Chúng) tôi với tư cách là người đại diện pháp luật của người xin cấp, đồng ý xin cấp (khai báo) như trên.

Năm tháng ngày

법정대리인(부모가 공동친권자인 경우는 공동친권자 중 대표자)
Người đại diện pháp luật (Trường hợp cha và mẹ đều là người
đại diện pháp luật, một người đứng ra đại diện)

(서명 날인)
(Ký tên đóng dấu)

외교부장관 귀하
Kính gửi Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao

유 의 사 항 Nội dung lưu ý

법정대리인이 공동친권자인 경우 공동친권자인 부모 모두의 동의가 필요합니다. 동의 내용이 사실과 다를 경우 이에 대한 민·형사상 및 행정상 책임은 작성자에게 있음을 알려드립니다.

Trường hợp cha và mẹ đều là người đại diện pháp luật thì phải có sự đồng ý của cả cha và mẹ. Trường hợp nội dung đồng ý khác với sự thật, người lập đơn là người có trách nhiệm dân sự, hình sự và hành chính đối với sự khác nhau này.